

CHÍNH PHỦ
Số: 180/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nướcCHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này áp dụng cho công ty nhà nước quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước được tổ chức dưới hình thức công ty nhà nước độc lập và tổng công ty nhà nước.
- Nghị định này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước.

Chương II

THÀNH LẬP MỚI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Điều 2. Điều kiện thành lập mới công ty nhà nước

- Việc thành lập mới công ty nhà nước chỉ được xem xét khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 8 Luật Doanh nghiệp nhà nước và các yêu cầu sau:
 - Thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn thành lập mới công ty nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị định này;
 - Đảm bảo đủ vốn điều lệ quy định tại Điều 4 Nghị định này;
 - Đề án thành lập mới công ty nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đối với tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập, ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, việc thành lập mới còn phải đáp ứng những điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 48 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Điều 3. Ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập mới công ty nhà nước
Công ty nhà nước được xem xét thành lập mới ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn sau:

1. Sản xuất, cung ứng vật liệu nổ;
2. Sản xuất, cung ứng hoá chất độc;
3. Sản xuất, cung ứng chất phóng xạ;
4. Hệ thống truyền tải điện quốc gia;
5. Mạng trục thông tin quốc gia và quốc tế;
6. Sản xuất thuốc lá điều;
7. Điều hành bay;
8. Bảo đảm hàng hải;
9. Sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, trang bị chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh; trang thiết bị, kỹ thuật và cung ứng dịch vụ bảo mật thông tin bằng kỹ thuật nghiệp vụ mật mã;
10. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đặc biệt và các công ty đóng tại các địa bàn chiến lược quan trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng;
11. In tiền, chứng chỉ có giá; sản xuất tiền kim loại;
12. Xổ số kiến thiết;
13. Xuất bản sách, báo;
14. Đo đạc bản đồ;
15. Quản lý, bảo trì hệ thống đường sắt quốc gia, cảng hàng không và cảng biển có quy mô lớn, vị trí quan trọng;
16. Quản lý, khai thác công trình thuỷ nông đầu nguồn, công trình thuỷ nông có quy mô lớn;
17. Thoát nước ở đô thị lớn;
18. Chiếu sáng đô thị;

19. Chế biến dầu mỏ;
20. Khai thác quặng có chất phóng xạ;
21. Đóng và sửa chữa phương tiện vận tải đường không;
22. Bán buôn thuốc phòng bệnh, chữa bệnh, hoá dược;
23. Bảo đảm nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa;
24. Một số ngành, lĩnh vực, địa bàn quan trọng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Mức vốn điều lệ của công ty nhà nước thành lập mới

1. Công ty nhà nước thành lập mới phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn:
 - a) 30 tỷ đồng đối với công ty nhà nước độc lập;
 - b) 500 tỷ đồng đối với tổng công ty nhà nước.
2. Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định thì vốn điều lệ của công ty nhà nước thành lập mới không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.
3. Đối với một số ngành, lĩnh vực, địa bàn đặc thù thì vốn điều lệ của công ty nhà nước thành lập mới có thể thấp hơn mức quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Điều 5. Người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước.

Điều 6. Đề án thành lập mới công ty nhà nước

1. Căn cứ vào nhu cầu phát triển và ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập mới công ty nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị định này, người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước xây dựng đề án thành lập mới công ty nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đề án thành lập mới công ty nhà nước phải có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Doanh nghiệp nhà nước và phải đáp ứng các điều kiện về mức vốn điều lệ quy định tại Điều 4 Nghị định này.

3. Khi lựa chọn tên công ty nhà nước, người lập đề án phối hợp với Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi dự định đặt trụ sở chính công ty nhà nước, để đảm bảo tên công ty nhà nước không trùng hoặc không gây nhầm lẫn với tên công ty khác đã đăng ký kinh doanh.

4. Trường hợp thành lập mới công ty nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ, đề án thành lập mới công ty nhà nước được lập thành 10 bộ gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là thường trực Hội đồng thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước.

Trường hợp thành lập mới công ty nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đề án thành lập mới công ty nhà nước được lập thành 10 bộ gửi tới Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức thẩm định.

Điều 7. Hội đồng thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước

1. Người quyết định thành lập mới công ty nhà nước phải lập Hội đồng thẩm định để thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước. Hội đồng thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) là cơ quan tư vấn cho người quyết định thành lập mới công ty nhà nước. Hội đồng thẩm định có quyền yêu cầu người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước điều chỉnh, bổ sung hoặc giải trình những vấn đề liên quan đến đề án. Người quyết định thành lập chịu trách nhiệm về quyết định thành lập mới công ty nhà nước.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là thường trực Hội đồng thẩm định các đề án thành lập mới công ty nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Hội đồng thẩm định này. Hội đồng thẩm định gồm đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý ngành, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, ủy ban

nhân dân cấp tỉnh nơi công ty nhà nước dự định đặt trụ sở chính. Tùy từng trường hợp cụ thể, thường trực Hội đồng thẩm định có thể mời thêm đại diện của cơ quan, tổ chức khác.

3. Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập Hội đồng thẩm định thành lập mới công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập. Thành viên Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 8. Nội dung thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước

Nội dung thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước bao gồm:

1. Sự cần thiết thành lập mới công ty nhà nước;
2. Hiệu quả kinh tế - xã hội và sự phù hợp của việc thành lập công ty với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế;
3. Danh mục sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng; tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng; khả năng tiêu thụ và cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của công ty;
4. Trình độ công nghệ; khả năng cung ứng lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng và các điều kiện cần thiết khác để công ty hoạt động sau khi thành lập;
5. Quy mô vốn điều lệ và các giải pháp hình thành vốn; phương án hoàn trả vốn;
6. Sự phù hợp và tính hợp lý của mô hình tổ chức công ty nhà nước;
7. Tác động của công ty đối với môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường.

Điều 9. Quy trình thẩm định đề án và hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước.

1. Đối với thành lập mới công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi đề án lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp có ý kiến khác nhau về những nội dung chủ yếu của đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp Hội đồng thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Thời hạn thẩm định đề án: